

Số: /KH-SNN

Hà Nam, ngày tháng 10 năm 2021

KẾ HOẠCH
Phát triển Chính quyền số
và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022

Phần I
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2021

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành đầy đủ các văn bản, tạo môi trường pháp lý cho ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin (CNTT), cụ thể:

- Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 17/8/2018 của UBND tỉnh Hà Nam ban hành Quy chế quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh.

- Quyết định số 1778/QĐ-UBND ngày 03/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam về việc thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Hà Nam.

- Quyết định số 38/2018/QĐ-UBND ngày 05/11/2018 của UBND tỉnh Hà Nam ban hành Quy chế quản lý, sử dụng chứng thư số, chữ ký số chuyên dùng trong các cơ quan nhà nước tỉnh Hà Nam.

- Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 02/8/2019 của UBND tỉnh Hà Nam ban hành Quy chế Quản lý và cung cấp thông tin, dịch vụ trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hà Nam.

- Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 30/8/2019 của UBND tỉnh Hà Nam ban hành Quy chế hoạt động của Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Hà Nam.

- Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND ngày 16/10/2019 của UBND tỉnh Hà Nam ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử tại các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Hà Nam.

- Quyết định số 558/QĐ-UBND ngày 19/3/2020 của UBND tỉnh Hà Nam về việc ban hành mã định danh các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc UBND tỉnh Hà Nam tham gia trao đổi văn bản điện tử thông qua hệ thống Quản lý văn bản và điều hành.

- Quyết định số 1347/QĐ-UBND ngày 06/7/2020 của UBND tỉnh Hà Nam ban hành Bộ tiêu chí đánh giá, xếp hạng ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Hà Nam.

- Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 13/8/2020 của UBND tỉnh Hà Nam Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Hà Nam ban hành

kèm theo Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 17/8/2018 của UBND tỉnh Hà Nam.

- Quyết định số 1630/QĐ-UBND ngày 13/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Hà Nam.

- Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 31/7/2014 của UBND tỉnh Hà Nam về Công khai, minh bạch thông tin trên cổng thông tin điện tử phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 31/7/2018 của UBND tỉnh Hà Nam về tăng cường hiệu quả khai thác, sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 07/3/2019 của UBND tỉnh Hà Nam về việc tăng cường sử dụng chữ ký số chuyên dùng trong hoạt của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

- Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 02/8/2019 của UBND tỉnh Hà Nam về việc tăng cường đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

- Kế hoạch số 3189/KH-UBND ngày 31/12/2016 của UBND tỉnh Hà Nam về việc ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Hà Nam giai đoạn 2016 - 2020.

- Kế hoạch hành động số 1463/KH-UBND ngày 27/5/2019 của UBND tỉnh Hà Nam tỉnh thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025.

- Kế hoạch số 1795/KH-UBND ngày 25/6/2019 của UBND tỉnh Hà Nam thực hiện Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.

- Kế hoạch số 2172/KH-UBND ngày 26/7/2019 của UBND tỉnh Hà Nam thực hiện Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 12/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Kế hoạch số 1397/KH-UBND ngày 22/5/2020 của UBND tỉnh Hà Nam về việc triển khai thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Kế hoạch số 2145/KH-UBND ngày 17/7/2020 của UBND tỉnh Hà Nam truyền thông về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

- Kế hoạch số 325/KH-UBND ngày 04/02/2021 của UBND tỉnh Hà Nam về việc Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 1923/QĐ-UBND ngày 16/9/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam Về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hà Nam.

- Quyết định số 823/QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, thay thế và bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hà Nam.

- Quyết định số 1067/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hà Nam.

- Quyết định số 2299/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hà Nam.

- Quyết định số 450/QĐ-UBND ngày 15/3/2021 của UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hà Nam.

- Quyết định 862/QĐ-UBND ngày 02/6/2021 của UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được thay thế và bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hà Nam.

- Quyết định số 1024/QĐ-UBND ngày 15/7/2021 của UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới và bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hà Nam.

- Quyết định số 1474/QĐ-UBND ngày 13/8/2021 của UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Phòng, chống thiên tai thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã tỉnh Hà Nam.

- Quyết định số 1663/QĐ-UBND, ngày 20/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hà Nam.

- Kế hoạch số 46/KH-SNN ngày 17/8/2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Kế hoạch Ứng dụng Công nghệ thông tin của cơ quan giai đoạn 2021-2025.

- Kế hoạch số 47/KH-SNN ngày 17/8/2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Kế hoạch Ứng dụng Công nghệ thông tin năm 2021

II. HẠ TẦNG KỸ THUẬT

1. Máy tính và mạng cục bộ

Hiện nay, 100% các phòng, đơn vị trực thuộc Sở đều có mạng cục bộ (LAN) và kết nối Internet. Tỷ lệ trung bình máy tính/cán bộ, công chức của đơn vị là 100%. Cơ quan đã có máy chủ, tường lửa cứng và thiết bị chống sét đảm bảo hoạt động của mạng LAN.

Phòng máy chủ được trang bị một số máy chủ, 01 tường lửa cứng Planet MH 3400, được đầu tư nâng cấp từ năm 2011 hiện nay công nghệ đã cũ, thiết bị khó thay thế khi bị hỏng, chỉ đáp ứng một phần nhu cầu lưu trữ, chưa đáp ứng

về cả số lượng, chất lượng và giải pháp công nghệ; khả năng bảo mật chống lại các nguy cơ xâm nhập từ bên ngoài, phá hoại hệ thống chưa cao.

2. Mạng truyền số liệu chuyên dùng

Đơn vị đã được triển khai lắp đặt mạng chuyên dùng của cơ quan Đảng và Nhà nước từ năm 2011. Hiện nay đường truyền chậm, đơn vị không sử dụng.

Trong thời gian qua Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam đã ban hành Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 17/8/2018 về quy chế quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 13/8/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Hà Nam ban hành kèm theo Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 17/8/2018 của UBND tỉnh Hà Nam.

III. CÁC HỆ THỐNG NỀN TẢNG

Tỉnh đang triển khai nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung (LGSP) và kết nối với Hệ thống kết nối, liên thông các hệ thống thông tin ở trung ương và địa phương (NGSP) để khai thác các cơ sở dữ liệu quốc gia, hệ thống thông tin có quy mô, phạm vi từ Trung ương đến địa phương.

Kết nối các dịch vụ dùng chung của tỉnh trên LGSP: Liên thông phần mềm Quản lý văn bản và điều hành qua LGSP; kết nối Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh với Hệ thống Bưu chính công ích của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam qua LGSP.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phối hợp với Cục Chứng thực và Bảo mật thông tin, Ban Cơ yếu Chính phủ tiến hành cấp phát chứng thư số cơ quan, tổ chức và lãnh đạo các phòng, đơn vị trong Sở. Năm 2022 dự kiến phối kết hợp với Cục Chứng thực và Bảo mật thông tin, Ban Cơ yếu Chính phủ để cung cấp chữ ký số cá nhân trên thiết bị di động cho lãnh đạo các phòng, đơn vị. Tính đến nay, đã cung cấp khoảng 48 chứng thư số cho cá nhân và tổ chức trực thuộc Sở.

IV. PHÁT TRIỂN DỮ LIỆU

Ủy ban nhân dân tỉnh đã tập trung xây dựng, thuê dịch vụ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, nền tảng công nghệ dùng chung thống nhất cho toàn tỉnh, triển khai theo mô hình tập trung; xây dựng, ban hành các Quy chế, quy định quản lý, vận hành các hệ thống thông tin dùng chung nhằm tăng cường kết nối, tích hợp và chia sẻ dữ liệu. Các hệ thống thông tin dùng chung gồm có: Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành; Hệ thống thư điện tử; Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử; Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hà Nam.

Hiện tại, một số phần mềm, cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã được xây dựng và triển khai tại một số phòng, đơn vị thuộc Sở: Phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ công chức, viên chức; phần mềm kế toán, tài chính; phần mềm quản lý tài sản; phần mềm quản lý chuyên ngành, phần mềm khác: AutoCAD, quản lý rừng...

V. CÁC ỨNG DỤNG, DỊCH VỤ

1. Ứng dụng CNTT trong hoạt động nội bộ cơ quan nhà nước

Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành được triển khai, đáp ứng các yêu cầu theo Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg; đảm bảo liên thông được 4 cấp chính

quyền từ cấp xã đến cấp huyện, tỉnh, trung ương. Phần mềm đã được tích hợp chữ ký số nên thuận tiện trong việc ký số văn bản điện tử. Đến nay, 100% các phòng, đơn vị thuộc Sở đã ứng dụng phần mềm vào công tác chỉ đạo, điều hành và gửi, nhận văn bản điện tử liên thông giữa các cơ quan trong tỉnh, liên thông với các bộ, ngành trung ương qua trực liên thông văn bản quốc gia.

Hệ thống thư điện tử của tỉnh đảm bảo cung cấp hộp thư điện tử cho cán bộ, công chức trong toàn Sở. Tỷ lệ cán bộ, công chức thường xuyên sử dụng hệ thống thư điện tử trong công việc là 100%.

2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

a) Cổng Thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Cổng Thông tin điện tử Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã được cập nhật đầy đủ thông tin. Cập nhật nhiều văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo điều hành của Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh, của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; cung cấp thông tin hữu ích phục vụ người dân và doanh nghiệp; trả lời kịp thời câu hỏi thắc mắc của người dân và doanh nghiệp; trung bình hằng tháng cập nhật 25 tin, bài. Nhiều chuyên mục trên cổng đã được thiết kế, tạo lập và cập nhật thông tin: Sự chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Sở; Một cửa, một cửa điện tử liên thông thủ tục hành chính; công khai ngân sách; phòng, chống tham nhũng; cung cấp thông tin trả lời báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước.

- Trên Cổng Thông tin điện tử đã tạo đủ các mục thông tin chủ yếu theo quy định. Cơ quan đã cập nhật đầy đủ thông tin vào các mục.

b) Cổng Dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử

- Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Hà Nam được triển khai và chính thức đi vào hoạt động từ tháng 7/2017. Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Hà Nam hiện nay cập nhật đầy đủ các thủ tục hành chính của tỉnh; công khai toàn bộ quy trình giải quyết thủ tục hành chính, kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Tổng số bộ thủ tục hành chính Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 82 TTHC, trong đó:

+ Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4: 71 TTHC (chiếm 87%)

+ Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3: 11 TTHC (chiếm 13%)

+ Dịch vụ công trực tuyến mức độ 2: 0 TTHC (chiếm 0%)

Tổng số hồ sơ được tiếp nhận và cập nhật vào hệ thống trong năm 2021: Tiếp nhận 193 hồ sơ; giải quyết đúng và trước hạn là 193 hồ sơ (đạt 100%), trong đó có 158 bộ hồ sơ trực tuyến (*Số liệu tính đến 20/10/2021*).

- Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh hiện tại đã thực hiện tích hợp một số dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, đảm bảo đúng tiến độ, lộ trình theo yêu cầu của Văn phòng Chính phủ.

- Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh đã hoàn thành việc kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia theo 04 tiêu chuẩn: Đăng nhập một lần (SSO); đồng bộ hồ sơ; xử lý hồ sơ; thanh toán trực

tuyến (kết nối, tích hợp, sử dụng chung nền tảng thanh toán của Công Dịch vụ công quốc gia).

c) Ứng dụng CNTT trong phòng, chống dịch bệnh Covid-19

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai các phần mềm chống dịch bệnh Covid 19: Khai báo y tế điện tử và quản lý thông tin người ra vào địa điểm công cộng bằng mã vuông Qrcode; cài đặt ứng dụng Sổ sức khỏe điện tử; cán bộ, công chức cài đặt ứng dụng PC-Covid (Bluezone).

VI. NGUỒN NHÂN LỰC

Tỷ lệ cán bộ, công chức Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có thể sử dụng máy tính trong giải quyết công việc là 100%.

Đa số các cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan đã có chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT.

Hàng năm, các cán bộ chuyên trách CNTT đều được tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về đảm bảo an toàn và bảo mật thông tin.

Năm 2021, UBND tỉnh đã tổ chức tập huấn sử dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành; sử dụng Cổng dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử cho cán bộ công chức là lãnh đạo, quản lý cấp sở và cấp huyện (theo hình thức trực tuyến).

VII. AN TOÀN THÔNG TIN

Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quy chế đảm bảo an toàn thông tin trên máy tính, mạng máy tính và các thiết bị CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Hà Nam (Quyết định số 23/2017/QĐ-UBND ngày 28/7/2017).

Đã thành lập và ban hành Quy chế hoạt động của Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Hà Nam. Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng có nhiệm vụ tổ chức điều phối, hỗ trợ các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh trong công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng CNTT và tổ chức ứng cứu các sự cố máy tính, mạng máy tính trên địa bàn tỉnh. Thực hiện trách nhiệm là đầu mối của tỉnh trong mạng lưới ứng cứu sự cố máy tính trên toàn quốc. (Quyết định số 85/QĐ-BCĐ ngày 25/10/2018 của Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử về việc thành lập Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Hà Nam).

Phần II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2022

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006.
- Luật Giao dịch điện tử ngày 29/11/2005.
- Luật An toàn thông tin ngày 19/11/2015.
- Luật An ninh mạng ngày 12/6/2018.
- Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.

- Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 12/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Công Dịch vụ công quốc gia.
 - Quyết định số 2323/QĐ-BTTTT ngày 31/12/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0.
 - Quyết định số 2526/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hà Nam, phiên bản 2.0.
 - Quyết định số 05/2017/QĐ-TTg ngày 16/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về hệ thống phương án ứng cứu khẩn cấp, đảm bảo an toàn thông tin mạng quốc gia.
 - Quyết định số 632/2017/QĐ-TTg ngày 16/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về hệ thống phương án ứng cứu khẩn cấp, đảm bảo an toàn thông tin mạng quốc gia.
 - Quyết định số 1622/2017/QĐ-TTg ngày 25/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh hoạt động của mạng lưới ứng cứu sự cố, tăng cường năng lực cho cán bộ, bộ phận chuyên trách ứng cứu sự cố mạng trên toàn quốc đến năm 2020, định hướng đến 2025.
 - Quyết định số 1017/2017/QĐ-TTg ngày 14/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “giám sát an toàn thông tin mạng đối với hệ thống dịch vụ CNTT phục vụ Chính phủ điện tử đến năm 2020, định hướng đến 2025”.
 - Quyết định số 1907/2017/QĐ-TTg ngày 23/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tuyên truyền nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025”.
 - Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 06/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021-2025”.
 - Quyết định số 830/QĐ-TTg ngày 01/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng giai đoạn 2021-2025”.
 - Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030.
 - Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.
- Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại.
- Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam.
 - Kế hoạch số 325/KH-UBND ngày 04/02/2021 của UBND tỉnh Hà Nam về việc Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2025.

- Công văn số 3570/BTTTT-THH ngày 16/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính phủ số, Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022.

- Công văn 2363/VPUB-KGVX ngày 06/10/2021 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tham mưu xây dựng Kế hoạch phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022;

II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

- Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và đảm bảo nguồn nhân lực thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng và phát triển CNTT.

- Phấn đấu nâng cao chỉ số sẵn sàng ứng dụng và phát triển CNTT-TT, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh, chỉ số cải cách hành chính.

- Nâng cao chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

III. MỤC TIÊU CỤ THỂ

- Tối thiểu 80% hệ thống thông tin được xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- Tối thiểu 90% thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ.

- 100% các phòng, đơn vị thuộc Sở được triển khai sử dụng Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành trong chỉ đạo, điều hành hoạt động của cơ quan, đơn vị.

- 99% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử, được ký số và gửi, nhận thông qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của tỉnh.

- 90% hồ sơ công việc tại các phòng, đơn vị thuộc Sở được xử lý trên môi trường mạng.

- Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức sử dụng hộp thư điện tử công vụ (@hanam.gov.vn) là: 100%.

- Tỷ lệ cơ quan sử dụng chữ ký số của cơ quan và của cá nhân các lãnh đạo trong ứng dụng CNTT là: 100%.

- 100% các giao dịch trên Cổng Dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh được xác thực điện tử; 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phổ biến, liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan đạt từ 50% trở lên; tích hợp 50% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia; tối thiểu 95% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- 80% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của các cơ quan hành chính nhà nước được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia, phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành.

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo

thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được tuyên truyền, phổ biến các kỹ năng về bảo đảm an toàn thông tin.

IV. NHIỆM VỤ

1. Hoàn thiện môi trường pháp lý

- Thường xuyên cập nhật ban hành quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với việc giải quyết từng thủ tục hành chính cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã để thực hiện thống nhất trong toàn tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện nâng cấp và cập nhật kiến trúc Chính quyền điện tử theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và phù hợp với thực tế của cơ quan.

- Tham gia tích cực vào việc đóng góp xây dựng chính sách trong lĩnh vực CNTT của tỉnh.

2. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

- Tiếp tục trang bị một số thiết bị quan trọng cần thiết cho phòng máy chủ (*gồm máy chủ, phần mềm bản quyền, thiết bị báo cháy...*) bảo đảm đáp ứng nhu cầu triển khai ứng dụng CNTT của cơ quan.

- Tiếp tục nâng cấp các máy trạm cấu hình thấp và mạng LAN của các phòng, đơn vị để phục vụ ứng dụng CNTT trong giải quyết công việc.

3. Phát triển các hệ thống nền tảng

- Tiếp tục phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung của tỉnh (LGSP) và kết nối với Hệ thống kết nối, liên thông các hệ thống thông tin ở trung ương và địa phương (NGSP) để khai thác các cơ sở dữ liệu quốc gia, hệ thống thông tin có quy mô, phạm vi từ trung ương đến địa phương. Tiếp tục thực hiện tích hợp kết nối, chia sẻ các hệ thống thông tin của tỉnh với các hệ thống thông tin của cơ quan Trung ương.

- Tiếp tục triển khai cấp chứng thư số cá nhân và cơ quan. Triển khai tích hợp chữ ký số vào các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh (Hệ thống thư điện tử, Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử...) nhằm bảo đảm tính pháp lý và trao đổi văn bản, tài liệu an toàn trên môi trường mạng; mở rộng triển khai ứng dụng chữ ký số trên các nền tảng di động để thuận lợi cho người sử dụng.

4. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ

a) Ứng dụng CNTT trong nội bộ các cơ quan nhà nước

- Tiếp tục duy trì, sử dụng hiệu quả các hệ thống thông tin đã triển khai, bao gồm: Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành; Cổng dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử; hệ thống thư điện tử công vụ.

- Triển khai ứng dụng phần mềm có bản quyền, phần mềm nguồn mở Open Source nhằm thay thế các phần mềm không bản quyền và đảm bảo an toàn thông tin.

b) Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Duy trì Cổng Thông tin điện tử của tỉnh đáp ứng nhu cầu thông tin của người dân và doanh nghiệp; Cổng Dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử.

- Tiếp tục cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia; đảm bảo cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện lên mức độ 4, tạo điều kiện thuận lợi phục vụ người dân và doanh nghiệp sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đã cung cấp.

- Đẩy mạnh triển khai việc thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích; tích hợp cổng thanh toán trực tuyến; tích hợp cổng dịch vụ công quốc gia; tích hợp giải pháp xác thực điện tử tập trung; từng bước số hóa các kết quả giải quyết thủ tục hành chính đồng thời tăng cường số hóa hồ sơ của các tổ chức, công dân.

- Tiếp tục triển khai Quy chế Quản lý và cung cấp thông tin, dịch vụ trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hà Nam; Quy chế Quản lý và sử dụng Cổng Dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử.

- Triển khai các nền tảng công nghệ trong phòng, chống dịch Covid-19 theo đề nghị của Trung tâm Công nghệ phòng, chống dịch Covid-19 quốc gia và các bộ ngành liên quan, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

5. Bảo đảm an toàn thông tin

- Xây dựng, ban hành các quy chế, quy định về bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

- Triển khai thực hiện đảm bảo an toàn thông tin mô hình 4 lớp.

- Tiếp tục khảo sát, đánh giá, xác định cấp độ của các hệ thống thông tin để triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin tại các cơ quan.

- Tăng cường chia sẻ, cung cấp thông tin về sự cố an toàn mạng.

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 10/9/2018 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 04/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về an toàn thông tin; bố trí cán bộ trực tiếp phụ trách an toàn thông tin; triển khai các giải pháp bảo đảm chống virus, mã độc hại cho máy tính; triển khai giải pháp lưu nhật ký đối với các hệ thống thông tin quan trọng.

- Xây dựng các phương án, kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của các hệ thống thông tin; sẵn sàng khôi phục hoạt động của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng.

6. Phát triển nguồn nhân lực

- Tổ chức các lớp đào tạo, nâng cao nhận thức cho lãnh đạo và cán bộ quản trị mạng của cơ quan.

- Tổ chức tập huấn, đào tạo kỹ năng số cho cán bộ, công chức của các phòng, đơn vị trong Sở.

V. GIẢI PHÁP

1. **Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số.**

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân và doanh nghiệp sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

2. **Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp**

- Triển khai, cập nhật khung Kiến trúc Chính quyền điện tử phù hợp với chỉ đạo của Bộ Thông tin và Truyền thông và phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan.

- Xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính lồng ghép nội dung ứng dụng CNTT, số hoá hồ sơ, tài liệu giải quyết thủ tục hành chính. Thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng CNTT với cải cách quy trình, thủ tục hành chính, thực hiện quy trình ISO điện tử.

- Triển khai Kế hoạch phát triển doanh nghiệp công nghệ số tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng Cổng dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử; thực hiện lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 theo đúng yêu cầu của Chính phủ. Cung cấp các thông tin hữu ích trên Cổng thông tin điện tử phục vụ doanh nghiệp; tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số.

- Bảo đảm nguồn kinh phí cho ứng dụng CNTT trong kế hoạch ngân sách hàng năm của đơn vị. Đồng thời ưu tiên sử dụng nguồn kinh phí khoa học công nghệ cho việc triển khai ứng dụng CNTT trong nhiệm vụ khoa học công nghệ và đầu tư hạ tầng thông tin khoa học - công nghệ theo quy định.

VI. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

Hàng năm, ngoài các nội dung triển khai mang tính thường xuyên như: Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước; cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến, đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số; đảm bảo an toàn thông tin. Trong giai đoạn 2022-2025, tập trung triển khai nhiệm vụ theo lộ trình:

1. Năm 2022: Tiếp tục rà soát, loại bỏ các văn bản không còn phù hợp; ban hành những văn bản cần thiết đảm bảo đồng bộ cơ sở pháp lý, tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình triển khai chuyển đổi số tỉnh Hà Nam.

2. Năm 2023-2025: Tiếp tục triển khai các hạng mục của Đề án đô thị thông minh; thực hiện đề án chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; Xây dựng, đầu tư, nâng cấp hạ tầng CNTT, hạ tầng số trong các cơ quan nhà nước.

VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng chủ yếu từ nguồn ngân sách nhà nước do tỉnh bố trí hàng năm.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

- Chủ trì tham mưu Lãnh đạo Sở chỉ đạo các phòng, đơn vị tổ chức thực hiện các nội dung liên quan đến việc thực hiện kế hoạch này; báo cáo đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

- Phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ được phân công trong kế hoạch này.

2. Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở

Các phòng, đơn vị thuộc Sở chủ động thực hiện các nội dung nhằm hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch; phối hợp với Văn phòng Sở trong việc triển khai các nhiệm vụ nhằm đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số tại mỗi phòng, đơn vị.

Trong quá trình triển khai, thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các phòng, đơn vị báo cáo Ban Giám đốc Sở (qua Văn phòng Sở) để kịp thời chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Mạnh Hùng